

# PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 256 | Ngày: 30/04/2026 21:55

## Thông tin ca làm việc

Người tạo: trung hữu

Doanh thu: 7.524.450 đ

Tiền mặt: 4.577.200 đ

Chuyển khoản Tingbox: 2.917.250 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 30.000 đ

## Nguyên vật liệu cuối ca

| STT | Tên           | Tồn thực tế | Cần bổ sung | Bổ sung thực tế | Ghi chú                 |
|-----|---------------|-------------|-------------|-----------------|-------------------------|
| 1   | Bánh Orio     | 12.00 Cái   | 0.08 Cây    | 0.00 Cây        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 2   | Bột Cacao     | 166.00 gram | 0.67 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 3   | Bột Đá Xay    | 488.00 gram | 0.51 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 4   | Bột Milk Foam | 52.00 gram  | 0.95 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 5   | Bơ Đậu Phộng  | 153.00 gram | 0.23 hủ     | 0.00 hủ         | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 6   | Cà Phê        | 739.00 gram | 1.26 túi    | 0.00 túi        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 7   | Đào Ngâm      | 536.00 gram | 0.35 Hộp    | 0.00 Hộp        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 8   | Hồng Trà      | 104.00 gram | 0.83 Gói    | 5.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |

| STT | Tên                  | Tồn thực tế | Cần bổ sung | Bổ sung thực tế | Ghi chú                 |
|-----|----------------------|-------------|-------------|-----------------|-------------------------|
| 9   | Soda                 | 5.00 lon    | 7.00 Lon    | 0.00 Lon        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 10  | Syrup Bạc Hà         | 918.00 ml   | 0.00 Chai   | 1.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 11  | Syrup Lựu Đỏ         | 353.00 ml   | 0.50 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 12  | Mứt Chanh Dây        | 460.00 ml   | 0.00 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 13  | Mứt Kiwi             | 456.00 ml   | 0.00 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 14  | Mứt Mãng Cầu         | 925.00 ml   | 0.00 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 15  | Mứt Việt Quất        | 45.00 ml    | 0.26 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 16  | Mứt Xoài             | 426.00 ml   | 0.00 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 17  | Sữa Tươi Không Đường | 185.00 ml   | 2.81 Hộp    | 2.00 Hộp        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 18  | Syrup Curacao        | 655.99 ml   | 0.14 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 19  | Syrup Đào            | 845.00 ml   | 0.16 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 20  | Trà Ô Long           | 24.00 gram  | 0.96 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 21  | Trà Ô Long Đào       | 102.00 gram | 0.83 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 22  | Sốt Matcha           | 365.00 ml   | 0.42 Chai   | 1.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |

| STT | Tên                         | Tồn thực tế  | Cần bổ sung | Bổ sung thực tế | Ghi chú                 |
|-----|-----------------------------|--------------|-------------|-----------------|-------------------------|
| 23  | Sốt Caramel                 | 105.00 ml    | 0.83 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 24  | Sốt Chocolate               | 498.00 ml    | 0.21 Chai   | 1.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 25  | Syrup Táo                   | 530.00 ml    | 0.00 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 26  | Bột Kem Muối                | 532.00 ml    | 0.00 Gói    | 1.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 27  | Bánh Tuối Thơ Vị Dừa - Tròn | 11.00 Hộp    | 0.00 Hộp    | 0.00 Hộp        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 28  | Bánh Tuối Thơ Vị Dừa - Dài  | 3.00 Hộp     | 0.00 Hộp    | 0.00 Hộp        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 29  | Bia Heineken xanh           | 23.99 Lon    | 0.00 lon    | 0.00 lon        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 30  | Cam                         | 4390.00 gram | 0.00 Kg     | 0.00 Kg         | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 31  | Cà Rốt                      | 4462.00 gram | 0.00 Kg     | 2840.00 Kg      | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 32  | Chanh Vàng                  | 518.00 gram  | 0.00 Kg     | 677.00 Kg       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 33  | Dưa Hấu                     | 2766.00      | 0.00 Trái   | 3067.00 Trái    | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 34  | Pepsi                       | 19.00 lon    | 0.00 lon    | 0.00 lon        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 35  | Trà dưỡng tâm               | 9.00 Gói     | 1.00 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 36  | Trà dưỡng nhan              | 9.00 Gói     | 1.00 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |

| STT | Tên                       | Tồn thực tế | Cần bổ sung | Bổ sung thực tế | Ghi chú                 |
|-----|---------------------------|-------------|-------------|-----------------|-------------------------|
| 37  | Vải Ngâm                  | 11.00 Trái  | 0.00 Trái   | 0.00 Trái       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 38  | Đậu Phộng Tỏi Ớt          | 9.00 Gói    | 0.00 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 39  | Đậu Phộng Tôm - Rong Biển | 13.00 Gói   | 0.00 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 40  | Hướng Dương               | 12.00 Gói   | 0.00 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 41  | Bánh Sữa Nhỏ              | 25.00 Bịch  | 0.00 Bịch   | 0.00 Bịch       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 42  | Bột Matcha                | 324.00 gram | 0.35 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 43  | Trà lài                   | 144.00 Gram | 0.00 Gói    | 18.00 Gói       | Bổ sung thực tế cuối ca |

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....